

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2459 /TCT-CS  
V/v thuế suất thuế GTGT  
đối với sản phẩm chè.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2008

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm chè như sau:

Căn cứ quy định tại điểm 2.10 mục II phần A Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 và Chương 9 Biểu thuế suất thuế GTGT theo Danh mục biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 62/2004/TT-BTC ngày 24/6/2004 của Bộ Tài chính thì:

Chè đen, chè xanh các loại thuộc nhóm 0902, áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. Riêng “chè tươi, phơi khô, chưa chế biến cao hơn mức này thuộc nhóm 0902” áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.

Chè tươi qua các công đoạn làm héo, vò, lên men, sao, phơi, sấy khô, sàng phân loại thành chè bán thành phẩm để làm nguyên liệu sản xuất chè xanh, chè đen, chè hương là chè khô sơ chế ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% (trừ trường hợp do các tổ chức, cá nhân tự sản xuất, bán ra; hoặc ở khâu nhập khẩu không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT).

Từ chè khô sơ chế hoặc từ chè tươi chế biến thành chè thành phẩm như: chè đen, chè xanh, chè hương và các loại chè thành phẩm khác đóng túi lọc, đóng hộp, đóng gói, đóng thùng để xuất khẩu và tiêu dùng trong nước là sản phẩm chè đã qua chế biến, áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Công văn này thay thế công văn số 3097/TCT-CS ngày 6/8/2007 hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT sản phẩm chè.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục thuế biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban HT, PC, TTTĐ;
- Ông Trần Ngọc Diệp (Doanh nghiệp chè Tuấn Diệp, xã Chân Thịnh, huyện Văn Chấn, Yên Bái);
- Công ty TNHH Ngọc Hải (Bằng Luân, Đoàn Hùng, Phú Thọ);
- Lưu: VT, CS (3b). 90

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Ninh**